

Số: 124/2024/QĐ- DSST

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn Cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ Quyết định 1627/2001/QĐ - NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng với khách hàng;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 14/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn : Công ty X

Địa chỉ: Tầng x khối x, Tòa nhà Garden, số xx Cộng Hòa, phường xx, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo pháp luật: Bà XXXX – Chức vụ: Giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Ông XXX – Chức vụ: Phó giám đốc, theo văn bản ủy quyền số 01/2023/UQ-GLXDT ngày 25/10/2023; Địa chỉ: Tầng x khối x, Tòa nhà Garden, số xx Cộng Hòa, phường xx, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông XXX – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; ông XXX – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Cùng làm việc tại Công ty TNHH mua bán nợ Galaxy.

- **Bị đơn: Ông XXX** – sinh năm 19xx; CCCD số : 001095001xxx do Cục Cảnh sát QLHC và TTXH cấp ngày 17/11/20xx; Địa chỉ: xx phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về số tiền dư nợ:

Ngày 30/6/2023, Ngân hàng X và Công ty X đã ký kết hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB và phụ lục đính kèm. Theo đó, X đồng ý bán và X đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay trong đó có khoản vay của ông X, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các hợp đồng tín dụng/hợp đồng cho vay mà ông X đã ký kết với X. Cụ thể như sau:

Ông X có vay vốn tại X theo Hợp đồng tín dụng số: LN2201215136xxx và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ cùng ký ngày 27/01/2022, cụ thể như sau:

+ Số tiền vay: 734.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi tư triệu đồng); Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 9%/năm, mức lãi suất điều chỉnh bằng mức lãi suất cơ sở được bên X công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh + Biên độ 4,6%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn; Lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng không quá 10%/ năm tính trên số dư chậm trả.

+ Hình thức giải ngân là X chuyển khoản vào tài khoản của ông XXX để ông X chuyển khoản thanh toán cho nơi bán xe ô tô.

+Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 27/01/2022 đến ngày 27/01/2030;

+Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua 01 xe ô tô.

Nay ông XXX xác nhận còn nợ Công ty X tính đến ngày 16/05/2024 với số tiền là: 897.012.500 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 670.832.000 đồng; Nợ lãi là 226.180.500 đồng.

[2] *Về lộ trình thanh toán:* Nguyên đơn và ông XXX đồng ý thỏa thuận với lộ trình thanh toán nợ như sau: Ông XXX có trách nhiệm thanh toán cho Công ty X số tiền còn nợ là 897.012.500 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 670.832.000 đồng; Nợ lãi là 226.180.500 đồng trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 16/05/2024 và toàn bộ tiền nợ lãi phát sinh tính từ ngày 17/5/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông XXX vi phạm nghĩa vụ thanh toán (không thực hiện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ) theo lộ trình đã cam kết, Công ty X có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô, nhãn hiệu FORD Ranger Wildtrak biturbo 2.0AT 4X4 SX năm 2021, số khung RL2UMFF60NLR17360 số máy YN2QPNL17360; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29H-543.xx do Phòng Cảnh sát giao thông công an Thành phố Hà Nội cấp

ngày 27/01/2022, thuộc quyền sở hữu/sử dụng ông XXX. (Các bên thống nhất xác định giá trị tài sản thế chấp là 918.000.000 đồng, để X đồng ý cấp tín dụng với số tiền cao nhất là 734.000.000 đồng). Đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 27/01/2022 để thu hồi khoản nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến thời điểm xử lý xong tài sản thế chấp cho Công ty X.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp trên sẽ dùng thanh toán toàn bộ khoản nợ của Hợp đồng tín dụng trên, nếu dư sẽ trả lại cho chủ sở hữu tài sản, nếu thiếu thì Công ty X ghi nợ và ông XXX tiếp tục phải thanh toán cho Công ty X số tiền còn thiếu cho đến khi tất toán khoản vay,

Nếu ông XXX trả được toàn bộ số nợ theo lộ trình nêu trên thì Công ty X có nghĩa vụ trả lại các giấy tờ nhận thế chấp và làm thủ tục giải chấp ngay.

[4] Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 19.455.187 đồng (Mười chín triệu bốn trăm năm mươi năm ngàn một trăm tám mươi bảy đồng).

Nguyên đơn được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 35.771.000 đồng (Ba mươi năm triệu bảy trăm bảy mươi một ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004839 ngày 23/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo